

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2022/HS-PT

Ngày: 16 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hùng Cường

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu

Ông Võ Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Mơ- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 176/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thành V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2022/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thành V, sinh năm 1990, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp M, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Thị M; vợ Đỗ Huyền T, sinh năm 1991 (đã ly hôn); Bị cáo chưa có con.; tiền án: không; tiền sự: không;

Đặc điểm nhân thân:

+ Bị xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2013/HSST ngày 09/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện P.

+ Bị xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2013/HSST ngày 27/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện L và Bản án hình sự phúc thẩm số 228/2013/HSPT ngày 06/11/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

+ Bị xử phạt 02 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2013/HSST ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện C và Bản án hình sự phúc thẩm số 277/2013/HSPT ngày 25/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

Bị cáo chấp hành xong các bản án nêu trên vào ngày 30/9/2015. Hiện đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2021, đến ngày 22/11/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất nhập cảnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ 10 phút ngày 13/11/2021, Phòng cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Tiền Giang đang tuần tra thì phát hiện, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thành V cất giấu 01 khẩu súng và 06 viên đạn trong túi da màu đen treo trên ba ga xe mô tô biển số 63B3-072.73 bị cáo V đang điều khiển chạy trên đường thuộc ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) khẩu súng ổ quay bằng kim loại và nhựa, màu đen, trên súng có chữ “SMITH & WESSON”, “MADE IN CHINA” (A1), trong ổ quay có 06 viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn màu xám (A2).

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển số XXB3-072.XX.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0014XX, mang tên Nguyễn Công M.

- 01 (một) túi da màu đen, trên túi có chữ LUXIDAIXXX.

- 01 (một) bao súng màu đen.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng tài liệu sau:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng.

- 03 (ba) quyển tập có ghi số và chữ.

Tại kết luận giám định số 994/KTHS ngày 15/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, kết luận:

“1. Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 là súng được chế tạo thủ công từ súng đồ chơi nguy hiểm; súng sử dụng để bắn với loại đạn cỡ (5,6x15,5)mm.

Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng. Sử dụng khẩu súng nêu trên bắn với loại đạn cỡ (5,6x15,5)mm, đạn nổ vào cơ thể có thể gây thương tích hoặc chết người.

2. Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A2 là đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm và không phải là vũ khí quân dụng. Loại đạn này thường sử dụng để bắn cho một số loại súng cỡ nòng 5,6mm như: súng ám sát hình bút, TOZ8, ... các loại súng chế tạo thủ công có đường kính buồng đạn 6mm và khẩu súng gửi giám định”.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thành V khai nhận thời gian từ tháng 9/2021 đến tháng 11/2021 mua 02 khẩu súng và 12 viên đạn đem về tàng trữ trái phép tại nhà nhằm mục đích phòng thân, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 11/9/2021 bị cáo Nguyễn Thành V nhờ Nguyễn Văn T mua 01 khẩu súng bắn đạn thể thao. Nguyễn Văn T hỏi Trần Vũ Anh Q để tìm mua súng cho bị cáo V. Trần Vũ Anh Q liên hệ với đối tượng tên V (là người quen biết ngoài xã hội, không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua súng. V tiếp tục giới thiệu người em của V (cũng không rõ họ tên địa chỉ) có bán súng và cho Q số điện thoại của người này. Q lấy số điện thoại và đưa lại cho T. T điện thoại cho người bán súng hỏi mua súng và thống nhất giá là 15.000.000đồng; đối tượng này chụp, gửi hình ảnh khẩu súng này cho T. T tiếp tục gửi ảnh cây súng qua điện thoại cho bị cáo V, đồng thời cho bị cáo V số điện thoại của người bán súng để bị cáo V liên hệ nhận súng và trả tiền. Ngày 12/9/2021, bị cáo nhận súng và 06 viên đạn của đối tượng bán súng tại khu vực gần nhà của bị cáo V, đem về cất giấu tại nhà.

Quá trình điều tra, bị cáo V khai trong thời gian cất giữ, bị cáo V thấy súng bị sét, cò không chuyển động được, nên lấy các bộ phận súng và 06 viên đạn bỏ vào túi nilon, sau đó ném bỏ túi nilon xuống sông G. Do vậy, Cơ quan điều tra không thể thu hồi và giám định đối với khẩu súng này.

- Lần thứ hai: Ngày 26/10/2021, bị cáo V tiếp tục nhờ Nguyễn Văn T mua 01 khẩu súng bắn đạn thể thao. T điện thoại cho đối tượng bán súng lần trước (em của V) để hỏi mua súng và được báo giá 15.000.000đồng nhưng hiện chưa có súng, khi nào có súng sẽ liên hệ lại. T báo lại cho bị cáo V biết thì bị cáo V đồng ý mua. Tuy nhiên do chưa có súng, nên lần này T không có hình ảnh chuyển qua điện thoại cho bị cáo V như lần trước.

Đến ngày 01/11/2021, đối tượng bán súng điện thoại cho T nói đã có súng nhưng T đang ở Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, T điện thoại cho Trần Vũ Anh Q nhờ lấy súng cho bị cáo V, đồng thời cho số điện thoại của người bán súng để Q liên hệ. Khi Q và đối tượng bán súng hẹn gặp bị cáo V để giao súng tại khu vực chợ T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; đối tượng bán súng đưa cho Q 01 túi nilon màu đen, quần kín (bên trong có khẩu súng và 06 viên đạn); Q lấy túi nilon trên đưa cho bị cáo V. Đồng thời Q nhận từ V túi nilon khác bên trong có tiền giao lại cho đối tượng bán súng.

Bị cáo Nguyễn Thành V khai cây súng và 06 viên đạn bị Công an bắt và thu giữ ngày 13/11/2021 là súng và đạn được bị cáo V mua trong lần thứ hai (nhận súng ngày 01/11/2021). Sau khi mua súng, bị cáo V đem về nhà cất giấu trong phòng ngủ đến ngày 13/11/2021 bị cáo V để súng trong túi da treo trên xe đang điều khiển thì bị bắt giữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2022/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành V** phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành V** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 13/11/2021 đến ngày 22/11/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 08 tháng 9 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thành V kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành V thay đổi yêu cầu không xin hưởng án treo mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng

xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành V giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận đối với hành vi của mình. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 13/11/2021, Nguyễn Thành V bị bắt quả tang đang tàng trữ 01 khẩu súng ổ quay bên trong có 06 viên đạn, súng để trong túi da màu đen treo trên ba ga xe mô tô biển số XXB3-072.XX do bị cáo V điều khiển chạy trên đường thuộc ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang; qua giám định khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng. Vì vậy, bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Thành V phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo qui định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước, gây hoang mang lo sợ, bất bình trong nhân dân làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cho nên cần phải xử lý nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của Nguyễn Thành V. Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn bộ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Từ khi xét xử sơ thẩm đến nay, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, hơn nữa bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án tuy được xóa án tích nhưng không chịu từ bỏ để hoàn lương mà vẫn tiếp tục vi phạm, nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành V

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2022/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành V phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”

Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Thành V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 13/11/2021 đến ngày 22/11/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mai Văn Hùng Cường

